

# CONSERVATING AND DEVELOPING THE GIANG PAPER MAKING PROFESSION OF THE MONG ETHNIC GROUP IN PA CO COMMUNE, MAI CHAU DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

Nguyen Thanh Nam

Hanoi University of Culture

Email: [namnt@huc.edu.vn](mailto:namnt@huc.edu.vn)

Received: 12/10/2023; Reviewed: 19/10/2023; Revised: 22/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/245>

In our country, there are many ethnic groups making dó paper, bản paper, such as the Kinh, Muong, Cao Lan, Nung... Each ethnic group has materials, exploiting process, procession, paper-making techniques and using different paper. For the Mong ethnic group in Pa Co commune, Mai Chau district, Hoa Binh province, the raw material for making paper is the bamboo tree, so it is also known as giang paper. In order to make tough, durable and beautiful paper, the people must accumulate a lot of experience in the process of selecting, exploiting, processing raw materials and “esoteric” paper-making techniques, because it goes through many stages and requires workers to be meticulous to do it. Giang paper of the Mong ethnic group is mainly used in rituals associated with festivals, funerals, and ancestor worship (ghosts of the house). Giang paper has been ordered by art circles in Hanoi for painting and sketching, and Pa Co commune has become a very attractive community-based tourist attraction in recent years.

**Keywords:** Conservation and development; Paper making techniques; Mong ethnic group, Pa Co commune.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhiều bản làng người Mông ở miền núi các tỉnh Tây Bắc, Thanh Hóa, Nghệ An... vẫn còn sản xuất giấy thủ công truyền thống, trong đó có người Mông Đen ở xã Pà Cò (huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình). Giấy bản của đồng bào được làm từ cây giang nên còn gọi là *giấy giang*. Nghề làm giấy giang không chỉ có vai trò duy trì một nét đẹp văn hóa truyền thống là sử dụng sản phẩm trong nghi lễ, lễ tục, lễ tết, tang ma... mà còn là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể gắn với tri thức bản địa của cộng đồng thông qua kinh nghiệm lựa chọn, khai thác, chế biến nguyên liệu và kỹ thuật làm giấy được kết tinh và tỏa sáng bởi nhiều người phụ nữ Mông lành nghề. Kỹ thuật làm giấy giang của người Mông nơi đây có điểm tương đồng với các dân tộc có nghề làm giấy dó, giấy bản về quy trình chế biến nguyên liệu, nhưng có điểm khác biệt về kỹ thuật tráng giấy, đó là đồng bào Mông dùng gáo vỏ quả bầu hay muôi nhôm múc nước bột giấy đổ trực tiếp lên khuôn tráng. Trái lại, với người Việt, Mường, Dao, Nùng thường dùng khuôn tráng (*liềm seo*) nhúng xuống bể tàu seo để tráng giấy nên tờ giấy mỏng, phẳng và mịn. Có thể nhận thấy, sản phẩm giấy giang của người Mông rất đa dạng về kích thước, chủng loại (dày, mỏng, màu sắc), chất lượng tốt (dai, xốp), lưu giữ được vài trăm năm mà màu sắc của tờ giấy không bị phai màu nên thường dùng để vẽ tranh, làm bài vị thờ cúng ma nhà (tổ tiên) và dùng đốt trong các nghi lễ cúng của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Bài viết này sẽ chỉ

ra những tri thức bản địa gắn liền với kinh nghiệm khai thác, chế biến nguyên liệu, kỹ thuật làm giấy thủ công truyền thống của người Mông nhằm bảo tồn và phát triển nghề này vào trong đời sống cộng đồng để phát triển du lịch.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về nghề làm giấy dó, giấy bản, giấy giang thủ công truyền thống là một trong những thành tố văn hóa vật chất và tinh thần cấu thành nên bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam. Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về nghề làm giấy dó của người Việt in trên các trang sách, tạp chí nghiên cứu khoa học như: “*Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*” (Bùi Văn Vượng, 1998); “*Di sản thủ công mỹ nghệ Việt Nam*” (Bùi Văn Vượng, 2000); “*Nghề sản xuất giấy dó Đổng Cao- Truyền thống và biến đổi*” (Vũ Hồng Thuật & Vũ Thị Diệu, 2015) và một số bài báo viết về bảo tồn, phát triển nghề làm giấy dó của người Việt ở Hà Nội, Bắc Ninh và nghề làm giấy bản của người Dao đỏ tại Hà Giang, làm giấy dó của người Nùng ở tỉnh Cao Bằng và người Mường ở Hòa Bình. Bài viết này chỉ đề cập đến một số tờ báo ở địa phương và Trung ương có đề cập đến nghề làm giấy giang của người Mông xã Pà Cò. Trước tiên là một số tờ báo ở Trung ương, trong đó có báo *Dân tộc và Phát triển* với bài viết *Đặc sắc nghề làm giấy giang của dân tộc Mông*, nội dung chủ yếu đề cập đến nét đặc sắc của giấy giang người Mông được làm từ nguyên liệu cây giang và sản phẩm giấy dùng đốt trong các nghi lễ, trang trí trong ngôi nhà. Bên

cạnh độ, *thanhvien.net*, với tiêu đề bài viết *Nghề làm giấy giang của người Mông*, ngoài đề cập đến nguyên liệu giấy làm từ cây giang và kỹ thuật làm giấy, tác giả bài viết còn đề cập đến vấn đề quản lý nguồn nguyên liệu khai thác như thế nào để tránh ảnh hưởng đến khu bảo tồn thiên nhiên rừng Pà Cò-Hang Kia. Nhà báo Lê Bích của báo *Lao Động* có bài viết *Nghề giấy cổ truyền 300 năm của người Mông*, ngoài vài dòng thông tin về nguyên liệu, kỹ thuật làm giấy và sử dụng giấy trong đời sống cộng đồng mang tính khái quát, còn chủ yếu là đưa các hình ảnh làm giấy do tác giả chụp trong quá trình đi điền dã ở xã Pà Cò. Ngoài ra, *Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc* đăng lại bài viết của tác giả Văn Hoàng trên tờ báo *Sức khỏe và Đời sống*, với bài viết *Người Mông làm giấy*, cũng chỉ giới thiệu về nguyên liệu, cách làm giấy của người Mông. Đặc biệt, trên kênh youtube.com/VT5 giới thiệu *Nghề giấy ở Pà Cò*, mục chuyện nghề đã giới thiệu quy trình chế biến nguyên liệu và kỹ thuật làm giấy. Tại địa phương, Báo Hòa Bình điện tử đăng bài viết *Độc đáo nghề thủ công truyền thống ở xã Hang Kia- Pà Cò*, nội dung đề cập cũng giống như bài viết trên *thienhien.net*,... Nhìn chung, các bài viết nêu trên là tư liệu thứ cấp để tác giả kế thừa và hoàn thiện bài viết này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nội dung nghiên cứu, ngoài sử dụng các nguồn tài liệu thứ cấp đã công bố trên báo, tạp chí khoa học, hình ảnh, phim video, tác giả còn sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành khoa học xã hội, trong đó chủ yếu là điều tra điền dã của ngành nhân học tại xã Pà Cò trong năm 2022. Phương pháp này, ngoài quan sát, tham dự, ghi chép, phỏng vấn sâu chủ thể văn hóa là người Mông ở địa phương còn phỏng vấn các nhà dân tộc học nghiên cứu về văn hóa Mông và nghề làm giấy dó, giấy bản thủ công của các dân tộc ở Việt Nam để phân tích các tri thức bản địa của người Mông gắn với quy trình khai thác, chế biến nguyên liệu và kỹ thuật làm giấy; từ đó nhìn nhận, đánh giá các giá trị văn hóa nghề làm giấy giang của người Mông hiện nay.

### 4. Kết quả nghiên cứu

Theo các nhà nghiên cứu dân tộc học, người Mông ở nước ta có nguồn gốc từ Trung Quốc di cư sang và trở thành một trong 54 dân tộc Việt Nam hiện nay. Về tộc danh, người Mông tự gọi mình là Na Miêu, Meo, Mèo, Miêu Hạ, Mán Trắng, với 5 nhóm địa phương: Mông Trắng, Mông Hoa, Mông Đỏ, Mông Xanh, Mông Đen. Tiếng nói của họ thuộc nhóm ngôn ngữ Mông- Dao (Huy, 1997, tr.69). Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân số người Mông ở nước ta có 1.393547 người, trong đó tỉnh Hòa Bình có 7081 người (Tổng cục Thống kê, 2020, tr.43, 84), sống tập trung ở xã Hang Kia, Pà Cò của huyện Mai Châu. Tổng diện tích tự nhiên của xã Pà Cò là 19,24 km<sup>2</sup>, dân số 577 hộ, 2855

nhân khẩu (hơn 90% dân số là người Mông), cư trú tại 6 thôn: Pà Cò Lớn, Pà Cò Con, Pà Hang Lớn, Pà Hang Con, Chà Đáy và Xà Lĩnh. Người Mông ở xã Pà Cò thuộc nhóm Mông Đen- Mông Đu, với các dòng họ Sùng, Mùa, Hàng, Phàng, Tênh, Vàng, Tràng, trong đó chủ yếu là họ Sùng chiếm hơn 70% dân số (Báo cáo UBND xã Pà Cò tháng 12/2022).

Hoạt động sản xuất chính của người Mông ở đây là làm nương định canh, trồng ngô, lúa, lúa mạch và trồng xen canh rau, đậu, ớt, bầu, dưa, khoai trên nương rẫy. Công cụ sản xuất nương rẫy là chiếc cày rất nổi tiếng với độ bền cũng như tính hiệu quả. Ngoài ra, đôn bào còn trồng lanh dệt vải, vẽ hoa văn sập ong, đan lát, đồ trang sức bằng bạc, trồng các cây ăn quả (đào, mận), dược liệu, dong, sắn và làm giấy giang là những hoạt động mưu sinh cấu thành nên những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, những năm gần đây, cơ sở hạ tầng từ đường quốc lộ số 6 nối vào xã Pà Cò, Hang Kia được trải nhựa, mở rộng lòng đường nên việc đi lại rất thuận lợi, cộng đồng đã hình thành tuơ du lịch phám phá văn hóa tộc người và môi trường sinh thái để phát triển du lịch tại cộng đồng. Những năm gần đây, nhiều hộ người Mông đã phát triển du lịch cộng đồng, không chỉ tạo thêm việc làm, thu nhập mà còn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mông vào trong đời sống đương đại, trong đó có nghề làm giấy giang.

Giấy giang là loại hình di sản văn hóa phi vật thể, có vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người Mông ở Việt Nam nói chung và nhóm Mông Đen ở xã Pà Cò nói riêng. Những tri thức bản địa về thời gian khai thác, quy trình chế biến nguyên liệu và “bí quyết” chế biến nước nhót để làm giấy đều chia sẻ cho nhau để làm nghề. Họ sống chan hòa, vui vẻ, đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau; coi nhau như anh em ruột thịt. Có thể nói rằng, sự đoàn kết và có kết cộng đồng xã hội trong nghề làm giấy giang là một nét đẹp văn hóa truyền thống của người Mông ở xã Pà Cò.

Nguyên liệu làm giấy là cây giang (họ tre, nứa, vầu), loại bánh tẻ (không già, không non) mọc tự nhiên thành từng bụi ở trong rừng. Để làm ra được tờ giấy có màu sắc trắng đẹp, dai mịn, đòi hỏi phải có nguyên liệu tốt. Tuy nhiên, cách chọn cây giang cho chất lượng bột giấy nhiều để làm giấy không phải ai cũng biết. Muốn chọn được nguyên liệu tốt, trước tiên phải chọn đúng thời điểm vào rừng khai thác nguyên liệu. Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết của mỗi năm mà việc lấy giang sẽ diễn ra thời gian khác nhau. Vào tháng 7, 8 dương lịch, thời tiết, khí hậu miền núi phía Bắc thường có mưa rào, đất ẩm, măng trong rừng mọc nhiều và sau hai tháng (khoảng tháng 10 dương lịch), cây măng đã mọc dài chừng 2-4m, đó là cây giang tốt, cho lượng tinh bột giấy nhiều. Nếu chọn cây quá già, tinh bột giấy ít và tờ giấy làm ra có màu vàng ngà, không đẹp mắt hay lấy cây giang còn quá non, trong thân cây

mềm, lượng nước nhiều, chế biến sẽ bị hao nguyên liệu. Do đặc tính của cây giang mọc trên rừng theo từng bụi nên các đóng của nó thường dài, to đều nhau, thân dày, mềm và dẻo; đường kính của cây giang trung bình khoảng 5 cm, đóng dài từ 80 cm-1m (tùy thuộc vào chất đất, độ ẩm nơi cây giang mọc). Người ta chặt cây giang bánh tẻ, vớt bỏ phần gốc, ngọn và mắt, chỉ lấy phần giữa của cây giang để làm bột giấy. Do nguyên liệu mọc trên rừng nên việc khai thác cây giang rất vất vả, thường là nam hoặc nữ giới có sức khỏe đảm nhận. Thời điểm khai thác nguyên liệu tốt nhất là từ tháng 10, 11 dương lịch trở ra. Thời gian này, thời tiết trời đã hết mưa và khí hậu chuyển sang nắng hanh nên thuận lợi cho việc đi rừng khai thác nguyên liệu cũng đỡ vất vả, ít bị vắt, muỗi rừng cắn hút máu và tránh giầy phơi mau khô và cũng là thời điểm sắp đón Tết truyền thống của đồng bào Mông vào trung tuần tháng 12 dương lịch hay dịp đầu năm của Tết Dương lịch (Bình, 2014, tr.40).

Quy trình chế biến nguyên liệu trải qua rất nhiều công đoạn; mỗi công đoạn đều có kỹ thuật riêng. Theo kinh nghiệm của đồng bào, nếu không tuân thủ làm theo đúng quy trình sẽ ảnh hưởng đến màu sắc và chất lượng sản phẩm. Công đoạn chế biến nguyên liệu khá vất vả, mất nhiều thời gian và đòi hỏi người có sức khỏe, tỉ mỉ và có kinh nghiệm. Khác với người Việt, Cao Lan, Mường làm giấy dó, giấy bản, công việc khai thác, chế biến nguyên liệu phần nhiều là nam giới (Thuật & Diệu, 2015, tr.78)... Với phụ nữ Mông ở xã Pà Cò tham gia hết tất cả các công đoạn, từ khâu lựa chọn, khai thác, chế biến nguyên liệu đến tráng giấy, phơi giấy, bóc giấy và bán sản phẩm.

Sau khi nguyên liệu khai thác trên rừng mang về nhà, họ dùng dao cạo bỏ lớp vỏ xanh bên ngoài rồi chẻ thành từng thanh nhỏ cho vào vạc rồi hòa với tro bếp, vôi bột, đổ nước ngập nguyên liệu và đun sôi liên tục trên bếp lò từ 15-20 giờ cho các thanh giang chín mềm nhục. Tác dụng của tro bếp và vôi bột làm cho nguyên liệu nhanh mềm và không bị nát. Sau khi đun sôi, để nguội, người thợ vớt các thanh giang đã luộc chín mang ra rửa sạch nước tro, vôi bột bám vào, sau đó tiếp tục cho vào bao tải ngâm ủ thêm từ 7-10 ngày. Họ ủ nguyên liệu ở nơi có bóng râm, như dưới gốc cây hay cạnh mỏ nước, vôi nước để hàng ngày tưới nước cho nguyên liệu đủ độ ẩm, mềm và khi chế biến nguyên liệu sẽ mau nát. Công việc này rất vất vả với nữ giới, bởi hàng ngày họ dùng đôi bàn tay trần bóc vôi rắc đều trên bề mặt nguyên liệu khi ngâm ủ, theo kỹ thuật ngâm truyền thống là cứ một lớp thanh giang sẽ rắc lên một lớp vôi bột. Do bóc vôi nhiều lần, nhiều ngày, lại không đeo găng tay, vôi bột bám vào da tay của người thợ dẫn đến hai bàn tay, móng tay có màu vàng đồng thau, qua đó chúng ta thấy làm ra được tờ giấy giang, người thợ rất vất vả. Ngày nay có găng tay chất liệu cao su, ni lông bán ngoài chợ nên người dân mua về để đeo, phần nào đã tránh

được sự óng vàng của vôi ăn da tay, móng tay như trước đây.

Sau khi nguyên liệu ngâm ủ đã đủ thời gian theo quy định, họ lấy các thanh giang ra rửa sạch bằng nước lã rồi để cho ráo nước. Để chế biến từ các thanh giang trở thành bột giấy, người ta lấy từng thanh giang đặt trên thớt gỗ hay tảng đá có mặt phẳng rồi dùng chày gỗ đập cho các thanh giang thật nát, nhỏ, mịn. Họ cứ làm như vậy cho đến khi hết nguyên liệu thô (gọi là sơ chế lần 1). Nguyên liệu sau khi sơ chế lần thứ nhất, tiếp tục cho vào thùng gỗ hoặc xô, chậu nhựa ngâm tiếp với nước tro bếp, nước vôi trong khoảng 3 đến 5 ngày, sau đó vớt ra, rửa sạch nước tro, vôi trong để ráo nước rồi cho vào cối đá giã bằng chày tay cho nguyên liệu nhỏ nát như cám (sơ chế lần 2). Trong môi cảnh rừng núi, nhà dân ở liền kề nhau, vào mùa làm giấy, từ sáng sớm cả bản đã vang lên tiếng chày đập giang rộn rã, tạo nên một khung cảnh nhộn nhịp, hồi hả như báo hiệu mùa xuân và Tết cổ truyền đang đến gần nên nhà nào cũng hồi hả, bận rộn, lo toan cho công việc làm giấy. Công đoạn tiếp theo, nguyên liệu sau khi đã được giã nhỏ bằng chày tay, người ta mang nó hòa vào nước sạch chứa trong xô, chậu nhôm rồi dùng lực chân để vò cho bột giấy tiết ra bột giấy mịn; đồng thời mang phần nguyên liệu đã giã nhỏ hòa vào nước trong xô, chậu, dùng tay khuấy đều, vò nát bột giấy giống như vò giặt quần áo, và chỉ lấy phần nước chảy xuống (chế biến lần 3), phần bã giang vớt bỏ ra ngoài. Để có bột giấy mịn, tờ giấy làm ra trắng đẹp, người ta phải lọc bột giấy (công đoạn 4) bằng cách đặt chiếc rá/ rổ lên trên miệng dụng cụ chứa nước rồi đặt tấm vải vào bên trong dụng cụ ấy và đổ phần nước vừa chế biến nguyên liệu vào trong rổ lọc. Phần tinh bột giấy thấm qua vải lọc rơi xuống xô/chậu, phần tạp chất của các thứ xơ sẽ đọng trên mặt vải lọc mang bỏ ra ngoài, chỉ lấy phần tinh bột giấy đọng ở dưới dụng cụ lọc để tráng giấy.

Để làm ra tờ giấy bản, ngoài nguyên liệu chính là bột giang phải chế biến theo 4 bước quy trình nêu trên, còn phải có nhựa của một loại cây rừng (người Mông gọi là *Skiu*) để chế biến thành *nước nhót* (còn gọi là nước keo) để hòa vào bột giấy thì mới làm ra được tờ giấy bản. Cây *Skiu* nguyên liệu làm *nước nhót*, trước đây mọc nhiều trên các cánh rừng già ngay cạnh bản; ngày nay nguyên liệu này ngày càng khan hiếm, các hộ làm giấy người Mông phải đi vào rừng xa mới khai thác được mang về chế biến nước nhót để làm giấy. Loại cây này thuộc thân mềm, dây leo, đường kính từ 1,5-2cm. Thời gian khai thác cây *Skiu* phải là buổi sáng sớm để cho nhiều nhựa hơn là đi lấy vào buổi trưa hay buổi chiều. Lấy nguyên liệu về, người ta dùng dao chặt từng đoạn ngắn, kích thước khoảng dài từ 3-4cm, sau đó cho vào xô/thùng nhựa ngâm với nước lã từ 2-3 ngày, từ trọng lõi của thân cây sẽ tiết ra thứ nhựa nhót màu trắng ngà và ngâm đến khi nào tiết hết chất nhựa, phần giữa thân cây *Skiu* có lỗ hồng

nhỏ thì vót ra vót bỏ, để mục, làm phân bón lúa, rau xanh rất tốt. Sau khi nhựa cây *Skiu* chế biến thành nước nhót, người ta phải lọc rất kỹ bằng dụng cụ rổ rá lọc, giống như lọc bột giang như đã trình bày ở trên. Nước nhót có hai tác dụng, vừa liên kết các sợi bột giấy lại với nhau trên khuôn tráng giấy, vừa ngăn cách các tờ giấy đặt chồng lên nhau không bị dính, khi giấy phơi khô, bóc giấy ra được dễ dàng (PV ông Vũ Hồng Thuật, sinh 1968, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, ngày 12/8/2023).

Trước khi tráng giấy, người thợ đưa bột giấy vào xô/chậu nhựa. Bột giấy hòa vào nước sạch cùng nước nhót đảo đi đảo lại cho đến khi mọi thứ tan đều rồi mới tráng giấy. Việc đưa nguyên liệu vào dụng cụ đựng bột giấy với số lượng nhiều hay ít được người Mông rất quan tâm. Dựa vào kinh nghiệm làm nghề lâu năm của người thợ làm giấy, họ mới có thể nhận biết được bằng mắt thường hoặc dùng tay mức nước từ trong dụng cụ chứa bột giấy để biết nguyên liệu hỗn hợp này đã đủ hay chưa. Theo kinh nghiệm của đồng bào, người ta cho bàn tay nhúng vào dụng cụ chứa nguyên liệu hỗn hợp làm giấy rồi gợn lên, nếu nước chảy thành dây là vừa đủ. Ngược lại, nước chảy thành giọt là thiếu chất nhót cần bổ sung thêm. Bà Sùng Thị Cang cho biết, “Trong dụng cụ chứa bột giấy, nước nhót, nước lã nhiều hay ít đều ảnh hưởng đến chất lượng của tờ giấy làm ra. Nước lã đưa vào bề tráng phải là nước sạch, không bị vẩn đục thì làm ra tờ giấy mới đẹp” (Thuật & Diệu, 2015, tr.74-79).

Trước khi tráng giấy, người ta dùng tay hoặc vò quả bầu để quấy bột giấy trong dụng cụ chứa bột giấy khoảng 15 phút cho bột giấy, nước lã, nước nhót tan đều vào nhau. Đây là công đoạn rất quan trọng trong quy trình làm giấy bản thủ công truyền thống của người Mông. Để làm ra tờ giấy bản không thể thiếu được khuôn tráng giấy. Khuôn tráng giấy của người Mông có nét tương đồng với khuôn tráng giấy của người Cao Lan (huyện Lục Nam, Bắc Giang) và khác với khuôn xeo giấy của người Việt, Mường, Dao và Nùng. Khung để tráng giấy của người Mông ở xã Pả Cò gồm hai bộ phận: *Khuôn bo* và *phên tráng*. Khuôn bo làm bằng các thanh que giang già, thẳng, chắc khỏe để căng và buộc dây đan chéo hình chữ chi (z) nối các dây căng từ thành khuôn bên trái sang thành khuôn bên phải và ngược lại. Công việc này thường do phụ nữ Mông đảm nhiệm. Sau khi tạo được khuôn bo, người ta căng lớp vải màn xô lên trên các dây căng để làm khuôn tráng giấy nên còn có tên gọi là “*khung màn*”. Khuôn tráng giấy theo hình chữ nhật, kích cỡ tùy thuộc vào ý định của gia chủ, thường là 1,5m x 2m. Người Mông đặt ngang chiếc khung tráng, dùng gáo làm bằng vỏ quả bầu mức bột giấy đổ dần đều trên mặt vải màn xô, rồi cầm khung lắc đi lắc lại cho thật đều (với loại khung nhỏ dài 120cm x 80cm hoặc dùng thanh giang gọt nhẹ trên bề mặt tờ giấy vừa tráng để cho phẳng (với loại khung dài, rộng trên 1m). Khi bột giấy đã dàn đều, người ta

đem dựng những chiếc khung giấy vừa mới tráng xong mang đi phơi; đồng thời phải để hơi nghiêng khung giấy cho nước nhanh ráo. Nếu không làm như vậy, bột giấy còn nhiều nước và chưa thực sự bám vào bề mặt của khung tráng sẽ dẫn đến hiện tượng mặt giấy chỗ dày, chỗ mỏng. Kỹ thuật làm giấy của người Mông là đổ từng gáo bột giấy vào trong khuôn, dàn đều giống như tráng bánh cuốn, sau đó mang giấy đi phơi khô nên phải làm nhiều khuôn. Tùy thuộc vào từng gia đình có nhiều hay ít nguyên liệu mà họ sẽ làm số khuôn tráng giấy tương ứng với số lượng nguyên liệu định làm.

Bên cạnh nguyên liệu tốt, khuôn tráng giấy phải đảm bảo được các yếu tố: khung chắc, mặt dây căng phẳng, đều, để khi căng tấm vải màn lên không bị trùng; khi người thợ đổ (tráng) bột giấy sẽ chảy đều trên bề mặt tấm vải màn (*khuôn tráng*), tờ giấy làm ra mới phẳng và mịn. Công đoạn tráng giấy đòi hỏi sự tỉ mỉ và người thợ lành nghề, có sức khỏe và sự mềm dẻo của động tác tay, chân thì mới làm được. Công đoạn tráng giấy chủ yếu là nữ giới. Mỗi ngày người thợ lành nghề có thể tráng được từ 50-70 khuôn tráng, tương đương mỗi khuôn tráng là một tờ giấy bản lớn. Để cho nước trong khuôn tráng giấy chảy ra từ từ, người ta lấy thanh cật giang gọt nhẹ trên bề mặt cho bột giấy tráng đều trên bề mặt của khuôn tráng. Sau khi giấy được tráng, người ta mang đi phơi, xếp thành từng khuôn tráng theo hàng dọc ở hai bên bờ rào để phơi nắng từ một đến hai ngày thì giấy khô. Trời càng nắng to, phơi giấy càng mau khô và cho màu sắc đẹp. Công đoạn bóc giấy mất nhiều thời gian và đòi hỏi tỉ mỉ nên phần lớn phụ nữ đảm nhiệm và luôn có hai người cùng làm. Mỗi người cầm một bên mép giấy để bóc theo chiều dọc từ trên xuống dưới hoặc từ trái qua phải, xếp thành từng chồng trong thùng cát tông để bảo quản.

Sản phẩm giấy giang của người Mông chủ yếu sử dụng đốt (hóa) trong các nghi lễ, lễ tết, trang trí ban thờ tổ tiên (*ma nhà*) trong dịp tết truyền thống. Một người dân chia sẻ: Người Mông cũng có quan niệm, “trần sao âm vậy”. Người chết ở thế giới bên kia cũng có nhu cầu đồ dùng trong cuộc sống ở âm phủ. Giấy giang của người Mông cũng giống như “vàng mã” của người Việt nên trong các lễ cúng, ngày tết phải đốt giấy giang cho thần linh, “ma nhà” để họ có tiền vàng để mua sắm dưới âm phủ. Họ cắt giấy giang thành hình vuông, hình tròn, chòm sao trên trời, hoa văn hình quả trám, hình chim én hay gấp hình “thời vàng”, “thời bạc” với sự mong cầu những điều tốt lành, may mắn, mùa vụ tốt tươi, xua đi cái xấu, đón nhận tốt lành. Giấy giang ngoài mang ý nghĩa là tiền, vàng, bạc dâng cúng cho thần linh, “ma nhà” để cầu may mắn, giấy còn trang trí mang tính biểu tượng là nơi ở của “ma nhà” bằng cách người ta dán tờ giấy giang lên trên vách tường rồi lấy mấy chiếc lông và huyết của con gà trống làm vật hiến tế dán lên tờ giấy giang được an vị trên vách tường của gian chính ngôi nhà mang tính

biểu tượng “ngôi nhà” của tổ tiên (PV bà Sùng Thị Ca, sinh 1974, thôn Pà Cò Lớn, ngày 20/12/2022). Đồng bào quan niệm, nếu muốn những lời cầu khẩn thành kính của chủ nhà được mau linh nghiệm, tốt nhất là họ phải dùng giấy bản truyền thống làm từ cây giang do chính tay mình làm thì dâng cúng cho “ma nhà”, thần linh mới được linh ứng nên các hộ gia đình người Mông hàng năm phải làm giấy giang dù ít hay nhiều. Bên cạnh đó, vào dịp tết cổ truyền, đồng bào còn dùng giấy giang cắt thành từng mảnh giấy nhỏ dán lên các công cụ sản xuất, đồ dùng mang ý nghĩa giữa cho “hồn vía” của công cụ được nghỉ ngơi, hết tết cùng đồng hành với con người tham gia sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao.

### 5. Thảo luận

Nghiên cứu bước đầu chúng tôi nhận diện, nghề làm giấy giang của người Mông là một loại hình di sản văn hóa dân gian quý hiếm còn bảo lưu, kế tục và truyền thừa đến hôm nay. Giấy giang của người Mông xã Pà Cò đã tồn tại từ xa xưa, nên nó không chỉ có giá trị về lịch sử gắn với tộc người mà còn bao hàm cả giá trị vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó, nghề làm giấy giang của đồng bào còn là một sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm khám phá văn hóa qua mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, chợ phiên vùng cao và du lịch sinh thái (phong cảnh rừng, núi, đèo, hang động, khí hậu...) tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân.

Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Việt Nam nói chung và nghề làm giấy giang của người Mông xã Pà Cò nói riêng được xem là di sản quý báu, được hình thành, phát triển và lưu truyền từ đời này qua đời khác. Đây là nét văn hóa độc đáo, riêng có của đồng bào, góp phần tạo nên bức tranh đa màu, đa sắc của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng (Bình, 2020). Với những giá trị lịch sử và văn hóa hết sức đặc sắc của nghề làm giấy giang thủ công truyền thống của người Mông nên được sự quan tâm của Nhà nước về vấn đề bảo tồn và phát triển nó vào trong đời sống cộng đồng, nhằm góp phần định hướng phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh Hòa Bình, UBND huyện Mai Châu đã phối hợp với Sở Du lịch tỉnh tổ chức các lớp tập huấn kinh doanh du lịch homstay tại xã Pà Cò đã mang lại một diện mạo mới cho vùng núi Tây Bắc của tỉnh Hòa Bình. Nhờ có phát triển du lịch cộng đồng và duy trì chợ phiên miền núi mà nghề làm giấy giang của người Mông được nhiều người biết đến.

Giấy giang không chỉ là một sản phẩm thủ công mà còn là một thành tố cấu thành nên nét đặc trưng văn hóa của người Mông khác với các tộc người khác và nó được xem là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Dưới góc nhìn nhân học văn hóa, giấy giang và vải lanh là vật mang tính biểu tượng là “vật tín” của nghi lễ gắn với văn hóa tộc người; đồng

thời cũng là hai thành tố tạo nên nét đặc sắc trong văn hóa của người Mông ở Việt Nam, cần phải được bảo tồn, phát triển trong cộng đồng. Một người dân chia sẻ: “Đây là một nghề truyền thống không chỉ góp phần thiết thực vào đời sống lao động sản xuất, mà còn góp phần duy trì nét văn hóa độc đáo truyền thống của dân tộc mình. Do đó, thời gian qua, xã Pà Cò đã ban hành nghị quyết bảo tồn và phát triển các nghề thủ công truyền thống của người Mông. Đồng thời đáp ứng nhu cầu thăm quan, tìm hiểu của du khách, xây dựng đời sống cho dân bản, tận dụng tiềm năng sẵn có phát triển kinh tế thông qua hoạt động du lịch của địa phương” (PV ông Phùng A Lớ, sinh 1961, cán bộ văn hóa xã Pà Cò, ngày 20/12/2022).

Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là muốn duy trì nghề làm giấy bản vừa để đáp ứng cho nhu cầu đời sống văn hóa tâm linh, phong tục tập quán của người Mông ở địa phương vừa phục vụ khách du lịch tham quan, trải nghiệm thì chắc chắn rằng sẽ có sự tác động tới nguồn nguyên liệu trong tự nhiên. Việc quản lý khai thác nguồn nguyên liệu như thế nào để không bị tận diệt, giữ được cân bằng sinh thái, môi trường với phát triển kinh tế du lịch là điều hết sức cần thiết. Bởi nếu những khung giấy được làm bằng khung sắt thì vô hình chung, đồng bào sẽ đánh mất đi cái bản sắc mà mình đã có từ bao đời nay.

Để giấy giang của người Mông trở thành sản phẩm hàng hóa tiêu thụ rộng rãi trên thị trường như người Việt, Dao, Nùng, Mường... thì chính quyền các cấp ở địa phương phải có các hình thức quảng bá sản phẩm trên mọi phương tiện thông tin đại chúng; nhất là qua các trang mạng xã hội thì mới có thể thu hút khách du lịch và bán sản phẩm. Qua phỏng vấn họa sĩ Trần Thị Thu (nữ họa sĩ, Hà Nội) chia sẻ: “Chúng tôi đã mua và dùng thử 600 tờ giấy giang để thể hiện nét nghệ thuật riêng của mình. Giấy giang của người Mông dầy đều, xộp nhẹ và phẳng mịn nên khi đưa ngòi bút lông hay cọ vẽ rất thanh thoát có đường nét sắc cạnh, tạo nên một phong cách nghệ thuật mới hiện nay ở Việt Nam”. Theo Nghệ sĩ Hồ Khuê (Hà Nội): “Tôi nghĩ rằng, nếu bà con làm giấy đều và dày hơn một chút nữa thì sẽ rất tốt cho các nghệ sĩ vẽ tranh và viết thư pháp. Việc làm thủ công cho từng tờ giấy mà đều được như nhau cũng là một điều không hề dễ dàng gì! Việc bà con dùng giấy giang trong sinh hoạt đời sống của mình tôi cho là rất văn minh, rất văn hóa. Tôi rất thích giấy của người Mông”. Với tính ưu việt của giấy giang nêu trên đã kết nối với các họa sĩ người Việt để tạo ra những giá trị văn hóa mới của nghệ thuật đương đại, để vươn lên khẳng định giá trị của mình với một diện mạo mới, một sức sống mới. Vì vậy, khôi phục và duy trì nghề làm giấy giang của người Mông Đen ở Pà Cò chính là lưu truyền nét đặc sắc, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mông ở Việt Nam và tạo công ăn, việc làm và thu nhập cho người dân.

## 6. Kết luận

Với những giá trị lịch sử và văn hóa của nghề làm giấy giang của người Mông Đen xã Pà Cò không chỉ bảo tồn, kế tục, phát triển được nghề thủ công truyền thống gắn với tín tục dùng làm vật tiễn cúng cho thần linh, tổ tiên mà còn là một sản phẩm du lịch văn hóa dựa vào cộng đồng rất hấp dẫn trong những năm gần đây. Việc bảo tồn và phát triển nghề làm giấy giang cùng với các loại hình di sản văn hóa khác (nhà cửa, trang phục, lễ tết, chợ phiên, nghề thủ công, phong cảnh) vào phát triển kinh tế du lịch ở địa phương liên kết với các điểm ở Thung Nai- Mai Châu- Hang Kia (Hòa Bình) và Mộc Châu (Sơn La) đang dần dần ổn định. Hành trình ấy còn nhiều khó khăn, thách thức và để thực hiện được

mục tiêu, biến di sản thành tài sản của quốc gia thì cần phải có sự hỗ trợ tích cực từ các chính sách của nhà nước, chính quyền các cấp ở địa phương mà trước hết là sự nỗ lực vươn lên và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Mông để vừa bảo tồn, phát triển tốt di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế du lịch ở địa phương. Khi khai thác du lịch cộng đồng, nghề thủ công nói chung và nghề làm giấy giang nói riêng rất thu hút khách du lịch tham gia trải nghiệm. Do đó, chính quyền địa phương cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp vừa bảo tồn và phát triển nghề làm giấy giang, vừa phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng và môi trường, cảnh quan để phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững trong cuộc sống đương đại.

### Tài liệu tham khảo

- Bình, L. (2014). Tết của người Mông ở Mai Châu, Chuyên đề dân tộc và miền núi. *Tạp chí Cộng sản*, số 2+3/2014, tr.40-41.
- Bình, G. K. (2020). *Bảo tồn nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, ngày 15/09/2020.
- Phong, H., & Tuấn, Th. (2023). *Đặc sắc nghề làm giấy giang của dân tộc Mông, Báo điện tử Dân tộc và Phát triển*, ngày 27/4/2023.
- Huy, N. V. (1997, Chủ biên). *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

- Tổng cục Thống kê. (2020). *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
- Thiennhien.net. (2011). Nghề làm giấy giang của người H'mông, ngày 9/2/2011.
- Thuật, V. H., & Diệu, V. T. (2015). Nghề sản xuất giấy dó Đông Cao - Truyền thống và Biến đổi. *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, 4(160), tr.74-79.
- Vượng, B. V. (1998). *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Vượng, B. V. (2000). *Di sản thủ công mỹ nghệ Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.

# BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ LÀM GIẤY GIANG CỦA NGƯỜI MÔNG XÃ PÀ CÒ, HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Thành Nam

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Email: [namnt@huc.edu.vn](mailto:namnt@huc.edu.vn)

Nhận bài: 12/10/2023; Phản biện: 19/10/2023; Tác giả sửa: 22/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/245>

**Ở** nước ta có nhiều dân tộc làm giấy dó, giấy bản, như người Việt, Mường, Cao Lan, Nùng... Mỗi dân tộc sử dụng nguyên liệu, quy trình khai thác, chế biến, kỹ thuật làm giấy và sử dụng giấy khác nhau. Với người Mông ở xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì nguyên liệu làm giấy là cây giang bánh tẻ nên còn gọi là giấy giang. Để làm ra tờ giấy giang dai, bền và có màu sắc đẹp, đồng bào phải tích lũy rất nhiều kinh nghiệm trong quá trình lựa chọn, khai thác, chế biến nguyên liệu và kỹ thuật làm giấy mang tính "bí truyền", bởi nó trải qua rất nhiều công đoạn và đòi hỏi người thợ phải có sự tỉ mỉ thì mới làm được. Giấy giang của người Mông chủ yếu sử dụng trong nghi lễ gắn với lễ tết, tang ma, thờ cúng tổ tiên (ma nhà). Giấy giang của người Mông đã được giới mỹ thuật ở Hà Nội đặt mua để vẽ tranh, ký họa và xã Pà Cò đang trở thành điểm tham quan du lịch cộng đồng rất hấp dẫn trong những năm gần đây.

**Từ khóa:** Bảo tồn và phát triển; Kỹ thuật làm giấy giang; Người Mông; Xã Pà Cò.